VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2017/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về xác định và công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối, kênh, rạch (sau đây gọi chung là sông, suối) và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng (sau đây gọi chung là hồ chứa).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, công bố, duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa.

Điều 3. Nguyên tắc xác định dòng chảy tối thiểu

1. Việc xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu hồ chứa phải được thực hiện đối với từng vị trí cụ thể trên sông, suối và phải đảm bảo tính hệ thống trên lưu vực sông.

2. Bảo đảm công bằng, hợp lý, hài hòa lợi ích, bình đẳng về quyền lợi giữa các đối tượng khai thác, sử dụng nước, giữa các địa phương ở thượng du và hạ du.

3. Phù hợp với đặc điểm nguồn nước, chế độ dòng chảy trên sông, suối, đặc điểm địa hình, nhu cầu sử dụng nước, vai trò của sông, suối trong hệ thống sông và các chức năng khác của nguồn nước; phù hợp với quy mô, phương thức khai thác, khả năng vận hành điều tiết nước của hồ chứa.

4. Phù hợp với các thỏa thuận và cam kết chia sẻ lợi ích trong khai thác, sử dụng nước với các quốc gia láng giềng có chung nguồn nước.

Điều 4. Mục tiêu, yêu cầu và căn cứ xác định dòng chảy tối thiểu

1. Dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu hồ chứa sau khi được xác định, công bố là một trong các căn cứ để xem xét trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt các nhiệm vụ sau:

a) Quy hoạch tài nguyên nước; quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các sông, suối;

b) Quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông;

c) Kế hoạch, phương án điều hòa, phân phối nguồn nước trên lưu vực sông;

d) Dự án xây dựng hồ chứa trên các sông, suối; dự án chuyển nước lưu vực sông;

đ) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

e) Các dự án có liên quan trực tiếp đến việc duy trì, bảo đảm dòng chảy tối thiểu trên sông, suối.

2. Dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu hồ chứa được xác định phải nằm trong phạm vi từ lưu lượng tháng nhỏ nhất đến lưu lượng trung bình của 3 tháng nhỏ nhất (m^3/s).

Trường hợp có yêu cầu khác, thì phải căn cứ vào các quy định tại Khoản 3 Điều này để xác định giá trị dòng chảy tối thiểu tại từng vị trí, nhưng mức tăng tối đa không vượt quá lưu lượng trung bình mùa cạn và phải phù hợp với khả năng

thực tế của nguồn nước, năng lực vận hành điều tiết nước của hồ chứa; mức giảm tối đa không vượt quá 50% lưu lượng của tháng nhỏ nhất, nhưng phải bảo đảm an toàn cấp nước, an sinh xã hội.

3. Căn cứ yêu cầu về mức dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu hồ chứa quy định tại Khoản 2 Điều này, trong quá trình xác định dòng chảy tối thiểu phải xem xét toàn diện, đầy đủ các yếu tố sau đây để lựa chọn giá trị cụ thể của dòng chảy tối thiểu tại từng vị trí cho phù hợp:

a) Đặc điểm thủy văn, chế độ dòng chảy, phân phối dòng chảy trên sông, suối, tỷ lệ góp nước của sông, suối trong hệ thống sông và các chức năng của nguồn nước;

b) Hiện trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các đối tượng khai thác, sử dụng nước trực tiếp trên sông, suối;

c) Các yêu cầu bảo vệ, phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước tối thiểu trong trường hợp hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng, yêu cầu về bảo vệ, bảo tồn hệ sinh thái thủy sinh, đa dạng sinh học, bảo đảm quốc phòng, an ninh và các yêu cầu khác liên quan đến bảo vệ nguồn nước;

d) Quy mô, phạm vi tác động, phương thức khai thác, bố trí hạng mục công trình và khả năng điều tiết nước đối với hồ chứa;

đ) Quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong trường hợp có liên quan đến nguồn nước liên quốc gia.

4. Tùy thuộc vào yêu cầu về chế độ khai thác, sử dụng nước và khả năng vận hành điều tiết của hồ chứa, năng lực công trình điều tiết, giá trị cụ thể của dòng chảy tối thiểu tại mỗi vị trí có thể được xem xét, xác định tương ứng với từng thời kỳ, thời gian trong năm.

Chương II
XÁC ĐỊNH, CÔNG BỐ DÒNG CHẢY TỐI THIỂU

Điều 5. Các sông, suối, hồ chứa phải xác định dòng chảy tối thiểu

1. Đối với sông, suối, bao gồm:

a) Các sông, suối thuộc danh mục lưu vực sông liên tỉnh, lưu vực sông nội tỉnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp các sông, suối thuộc danh mục lưu vực sông liên tỉnh, lưu vực sông nội tỉnh mà chưa có hồ chứa hoặc chưa quy hoạch xây dựng hồ chứa có quy

mô khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở trên lưu vực thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Thông tư này xem xét, quyết định việc xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối khi quy hoạch, đầu tư xây dựng, cấp phép khai thác sử dụng nước;

b) Các sông, suối không thuộc danh mục lưu vực sông liên tỉnh, lưu vực sông nội tỉnh mà có hồ chứa hoặc đã được quy hoạch xây dựng hồ chứa có quy mô khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

2. Đối với hồ chứa, bao gồm:

a) Hồ chứa của các công trình thủy điện, thủy lợi có quy mô khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, trừ trường hợp đã đi vào vận hành mà không thể điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu và do cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước xem xét, quyết định;

b) Dự án đầu tư xây dựng hồ chứa quy định tại Điểm a Khoản này phải bố trí các hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu, bảo đảm có đủ năng lực xả đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

Điều 6. Vị trí xác định dòng chảy tối thiểu

Dòng chảy tối thiểu được xác định cho từng vị trí cụ thể trên sông, suối hoặc hạ lưu hồ chứa và được thực hiện như sau:

1. Đối với sông, suối:

a) Vị trí xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối là vị trí cửa sông, suối trước khi nhập lưu. Trường hợp trên sông, suối có trạm thủy văn mà vị trí đặt trạm đại diện được cho chế độ dòng chảy của sông, suối thì lựa chọn trạm thủy văn là vị trí xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối;

b) Ngoài vị trí quy định tại Điểm a Khoản này, trường hợp có yêu cầu cụ thể để đảm bảo cho các hoạt động khai thác, sử dụng nước, văn hóa, thể thao, du lịch hoặc yêu cầu về bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thủy sinh có giá trị kinh tế trên một hoặc nhiều đoạn sông, suối thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 9 của Thông tư này xem xét, quyết định lựa chọn bổ sung các vị trí xác định dòng chảy tối thiểu.

2. Đối với hồ chứa:

a) Vị trí xác định dòng chảy tối thiểu hạ lưu hồ chứa là vị trí ngay sau đập. Trường hợp hạ lưu đập có trạm thủy văn kiểm soát được chế độ dòng chảy của hồ chứa, thì lựa chọn trạm thủy văn là vị trí xác định dòng chảy tối thiểu. Dòng chảy tối thiểu tại vị trí này bao gồm dòng chảy tối thiểu được duy trì thường xuyên, liên tục và dòng chảy tối thiểu phù hợp với yêu cầu về chế độ, thời gian sử dụng nước phía hạ du;

b) Đối với hồ chứa gián đoạn dòng chảy của sông, suối, thì ngoài vị trí xác định dòng chảy tối thiểu quy định tại Điểm a Khoản này, còn phải xác định dòng chảy tối thiểu tại vị trí ngay sau hạng mục công trình trả lại dòng chảy vào sông, suối hoặc ngay sau nhà máy thủy điện. Dòng chảy tối thiểu tại vị trí này được duy trì phù hợp với yêu cầu về chế độ, thời gian sử dụng nước phía hạ du.

Điều 7. Phương pháp tính toán các đặc trưng dòng chảy

1. Các đặc trưng dòng chảy được tính toán tại mỗi vị trí xác định dòng chảy tối thiểu bao gồm:

a) Phân phối dòng chảy năm;

b) Các đặc trưng dòng chảy năm;

c) Các đặc trưng dòng chảy mùa cạn (Dòng chảy tháng nhỏ nhất, trung bình tháng nhỏ nhất và trung bình 3 tháng nhỏ nhất).

2. Căn cứ vào số liệu quan trắc khí tượng, thủy văn hiện có và đặc điểm của lưu vực, việc xác định các đặc trưng dòng chảy được thực hiện bằng một trong các phương pháp theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Trường hợp chuỗi số liệu quan trắc thủy văn có từ 20 năm trở lên và chênh lệch về diện tích lưu vực của trạm thủy văn với diện tích lưu vực của vị trí xác định dòng chảy tối thiểu không quá 10%, thì sử dụng số liệu trực tiếp của trạm thủy văn để xác định;

b) Trường hợp chuỗi số liệu quan trắc thủy văn có từ 20 năm trở lên nhưng chênh lệch về diện tích lưu vực của trạm thủy văn với diện tích lưu vực của vị trí xác định dòng chảy tối thiểu quá 10%, thì sử dụng quan hệ tương quan với số liệu dòng chảy của trạm thủy văn để xác định;

c) Trường hợp chuỗi số liệu quan trắc thủy văn nhỏ hơn 20 năm, thì xem xét, lựa chọn một trong các phương pháp sau: áp dụng phương pháp lưu vực tương tự với trạm thủy văn có từ 20 năm trở lên nếu chênh lệch về diện tích của hai lưu vực

không vượt quá năm (05) lần và giữa hai lưu vực tương tự nhau về các điều kiện cơ bản để hình thành dòng chảy, tính đồng bộ về dao động dòng chảy hoặc áp dụng phương pháp quan hệ tương quan giữa lượng mưa năm và dòng chảy năm hoặc phương pháp mô hình thủy văn khác.

3. Ngoài việc áp dụng các phương pháp quy định tại Khoản 2 Điều này, xem xét áp dụng thêm phương pháp mô hình thủy văn để đối chứng.

4. Trường hợp trên cùng một hệ thống sông, suối có nhiều vị trí được xác định đặc trưng dòng chảy bằng các phương pháp khác nhau, thì xem xét, hiệu chỉnh các giá trị đặc trưng theo thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 8. Yêu cầu về thông tin, số liệu và kết quả xác định dòng chảy tối thiểu

1. Thông tin, số liệu để đánh giá, xác định dòng chảy tối thiểu phải bảo đảm phù hợp với phương pháp áp dụng và tin cậy.

Trường hợp số liệu quan trắc thủy văn đã chịu tác động do việc điều tiết của các công trình trên sông, suối thì phải hoàn nguyên số liệu trước khi sử dụng để tính toán, đánh giá.

2. Kết quả tính toán các đặc trưng của dòng chảy, lựa chọn giá trị cụ thể của dòng chảy tối thiểu tại mỗi vị trí phải được luận chứng, thuyết minh rõ ràng việc đáp ứng yêu cầu quy định Điều 4 của Thông tư này và các yêu cầu sau:

a) Về lựa chọn vị trí;

b) Về lựa chọn phương pháp áp dụng;

c) Việc đáp ứng các yêu cầu khai thác, sử dụng nước cả về lưu lượng, mực nước và chế độ của dòng chảy theo thời gian và việc điều tiết của hồ chứa.

3. Kết quả xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối phải được tổng hợp, lập thành sơ đồ và danh mục dòng chảy tối thiểu trên sông, suối, gồm các vị trí đã được xác định dòng chảy tối thiểu, mỗi vị trí bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên sông, suối thuộc lưu vực sông;

b) Vị trí xác định dòng chảy tối thiểu: tọa độ, vị trí địa lý, hành chính;

c) Các giá trị dòng chảy tối thiểu.

4. Đối với hồ chứa thì kết quả tính toán, xác định dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu hồ chứa được tổng hợp, thể hiện vào đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và hồ sơ dự án đầu tư xây dựng hồ chứa.

Điều 9. Công bố dòng chảy tối thiểu

1. Đối với sông, suối:

a) Cục Quản lý tài nguyên nước tham mưu, giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra, đánh giá, lấy ý kiến của các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), các cơ quan, đơn vị có liên quan về dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối liên tỉnh; tổng hợp ý kiến, hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định phê duyệt dòng chảy tối thiểu để công bố;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức điều tra, đánh giá, lấy ý kiến của các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch và các Sở, ban, ngành có liên quan về dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh và các sông, suối quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5; tổng hợp ý kiến các Sở, ban ngành, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt dòng chảy tối thiểu để công bố;

c) Hồ sơ lấy ý kiến quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này gồm: dự thảo Quyết định phê duyệt kèm theo danh mục dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và báo cáo thuyết minh việc xác định dòng chảy tối thiểu, sơ đồ dòng chảy tối thiểu của hệ thống sông, suối;

d) Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt dòng chảy tối thiểu trên sông, suối, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền công bố quyết định phê duyệt dòng chảy tối thiểu kèm theo danh mục dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Đối với hồ chứa:

a) Chủ hồ chứa có trách nhiệm tổ chức điều tra, đánh giá và thể hiện kết quả tính toán, đề xuất dòng chảy tối thiểu hạ lưu hồ chứa do mình đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành trong đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và hồ sơ dự án đầu tư xây dựng hồ chứa;

b) Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu hồ chứa được phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền công bố giá trị dòng chảy tối thiểu hạ lưu hồ chứa và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 10. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung dòng chảy tối thiểu trên sông, suối

1. Việc rà soát, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu trên sông, suối được thực hiện định kỳ năm (05) năm một lần hoặc trong các trường hợp sau:

a) Có sự điều chỉnh quy hoạch liên quan đến khai thác, sử dụng nước;

b) Có dự án, công trình khai thác, sử dụng nước mới được hình thành làm thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên sông, suối;

c) Có sự biến động về điều kiện tự nhiên tác động lớn đến nguồn nước.

2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dòng chảy tối thiểu trên sông, suối quyết định việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung. Việc xác định, công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Chế độ báo cáo và quy định chuyển tiếp

1. Định kỳ, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xác định, phê duyệt và công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh và hạ lưu các hồ chứa trên địa bàn tỉnh.

2. Giá trị dòng chảy tối thiểu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước hoặc trong quy trình vận hành liên hồ chứa đã được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện cho đến khi giấy phép hết hiệu lực hoặc cho đến khi có quyết định điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa.

Điều 12. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2018.

2. Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quý Kiên